

Số: 19 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Học viện Quản lý giáo dục

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 31 tháng 5 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Quản lý giáo dục (sau đây gọi là Học viện). Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Học viện, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Học viện báo cáo tóm tắt về Học viện; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Quản lý giáo dục và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 12/14/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Học viện Quản lý giáo dục đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Học viện theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Học viện. Học viện cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Quản lý giáo dục cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” là 49 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 80,3%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Học viện còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Học viện 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Học viện Quản lý giáo dục.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Quản lý giáo dục

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19 /NQ-HĐKĐCL ngày 31 tháng 5 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	71,4% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Chưa đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	83,3% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	71,4 % đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 5	87,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	88,9% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 7	71,4% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Chưa đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	66,7% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 9	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Chưa đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Đạt

TRƯỜNG KIỂM CHẤM GIẤY

Phụ lục 2.
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Học viện Quản lý giáo dục

(Kèm theo Nghị quyết số: 19 /NQ-HĐKĐCL ngày 31 tháng 5 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Quản lý giáo dục giai đoạn 2013 - 2017 cho thấy Học viện có những điểm mạnh như sau:

Sứ mạng của Học viện được xác định phù hợp với chiến lược phát triển của ngành, với nguồn lực của Học viện; cơ cấu tổ chức cơ bản phù hợp với quy định hiện hành; chức năng, nhiệm vụ các đơn vị được phân định rõ; Học viện đã xây dựng Đề án phát triển Học viện đến 2020 tầm nhìn 2030; các ngành đào tạo có tính đặc thù và ứng dụng thực tiễn, được thiết kế theo quy định, có cấu trúc khá hợp lý, đảm bảo tính liên thông và sự kế thừa, phát triển; các loại hình đào tạo khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực giáo dục và quản lý giáo dục; cơ sở dữ liệu được thu thập, lưu trữ bằng phần mềm; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ rõ ràng, công khai; cán bộ giảng viên được đảm bảo quyền dân chủ, được tham gia các hoạt động để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, được hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt; hoạt động khoa học công nghệ được triển khai có kế hoạch, một số kết quả nghiên cứu và công bố khoa học đã có những đóng góp thực tiễn, phù hợp với định hướng phát triển chuyên môn; hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định và bước đầu đạt hiệu quả góp phần tăng thêm nguồn lực cho Học viện; cơ sở vật chất được quy hoạch phát triển theo hướng hiện đại hóa, khuôn viên Học viện được phủ wifi, được bảo đảm an ninh an toàn; nguồn thu hàng năm khá ổn định, việc phân bổ tài chính cơ bản đảm bảo cho triển khai các hoạt động.

Tuy nhiên, Học viện vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng KĐCLGD-ĐHQGHN kiến nghị Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần tổ chức nghiên cứu, thảo luận rộng rãi trong cán bộ giảng viên, các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh sứ mạng, mục tiêu cho phù hợp, thể hiện rõ vai trò trong việc hệ thống giáo dục Việt Nam, trong hoạch định chính sách phát triển của ngành giáo dục; rà soát, Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020, đánh giá thực trạng để hoàn thiện Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; xác định rõ định hướng phát triển ưu tiên, tập trung nhiệm vụ chiến lược vào đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; làm rõ nguồn lực và các giải pháp thực hiện để đạt được mục tiêu chiến lược;

(ii). Cần cụ thể hoá Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 thành các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn phù hợp với sứ mạng, định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; khẩn trương thành lập Hội đồng Học viện, các Hội đồng Khoa, Hội đồng Sinh viên; rà soát, đánh giá chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận để có kế hoạch tái cấu trúc phù hợp với chiến lược phát triển; cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đầy đủ cho các lĩnh vực hoạt động. Đảng bộ Học viện cần ban hành Nghị quyết chuyên đề, lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hành động hướng tới đạt được mục tiêu đã xác định; N

(iii). Cần nghiên cứu phát triển các chương trình đào tạo mới, có tính liên ngành, trình độ cao phù hợp với giáo dục/quản lý giáo dục trong cách mạng công nghiệp 4.0; thiết kế các hình thức đào tạo cùng cấp bằng, liên thông ngang, liên thông dọc trong Học viện và với các trường đại học khác; định kỳ rà soát, đánh giá để có giải pháp đổi mới cấu trúc chương trình đào tạo, cải tiến phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, lưu ý tham khảo đầy đủ các chương trình đào tạo tiên tiến, phân tích kỹ lưỡng các ý kiến góp ý của các bên liên quan để cập nhật các kiến thức mới, phù hợp với yêu cầu và đảm bảo tính linh hoạt; khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai tự đánh giá, có lộ trình đăng ký kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc gia, khu vực hoặc quốc tế;

(iv). Cần đầu tư, áp dụng công nghệ tiên tiến để triển khai các hình thức đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến, e-learning,... để theo kịp xu thế phát triển của giáo dục đại học; chuẩn hóa hoạt động kiểm tra đánh giá, cải tiến chất lượng đề thi và cách thức tổ chức để đảm bảo đánh giá được công bằng, khách quan và chính xác năng lực người học; tăng cường công tác cố vấn học tập trong hỗ trợ sinh viên lập kế hoạch học tập, tận dụng được ưu thế của đào tạo tín chỉ; khai thác chức năng đánh giá giảng viên đã được tích hợp trong hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hiện có; có chế tài đảm bảo tất cả giảng viên, tất cả các học phần của các loại hình đào tạo được lấy ý kiến đánh giá về chất lượng; chú trọng việc khảo sát lấy ý kiến của các nhà sử dụng lao động để có kế hoạch cải tiến hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng người học tốt nghiệp;

(v). Cần đầu tư xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ căn cứ trên quy hoạch phát triển ngành/chuyên ngành đào tạo, định hướng phát triển khoa học công nghệ, ... với các chỉ số thực hiện cốt lõi (KPI) phù hợp với mục tiêu phát triển; cân đối tỷ lệ cán bộ và giảng viên; chú trọng tuyển dụng đội ngũ cán bộ có trình độ cao; quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm những cán bộ quản lý có đủ tiêu chuẩn theo quy định; chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên theo vị trí công việc; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên; căn cứ đội ngũ thực tế để điều chỉnh tỉ lệ sinh viên/giảng viên cho phù hợp với các điều kiện đảm bảo chất lượng; tổ chức đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ theo vị trí công việc và sản phẩm đầu ra;

(vi). Cần có các biện pháp tích cực để hỗ trợ người học trong học tập, sinh hoạt và luyện tập văn hóa, thể dục thể thao; cải tiến hệ thống y tế đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu; đẩy mạnh các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng mềm, thành lập các câu lạc bộ để tăng cường các hoạt động ngoại khóa, thu hút số đông người học tham gia; có đơn vị chuyên trách, kết nối chặt chẽ, thường xuyên với các doanh nghiệp, các nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên thành đạt; định kỳ tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm và định hướng nghề nghiệp, khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chất lượng các hoạt động đạt hiệu quả; xây dựng hệ thống thu thập thông tin và cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp;

(vii). Cần cụ thể hóa Chiến lược phát triển khoa học đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 thành các kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và các kế hoạch nhiệm vụ hàng năm; chú trọng hợp tác, phối hợp nghiên cứu với các viện, cơ sở giáo dục khác, tích cực chuyển giao tri thức khoa học, dịch vụ; tăng chỉ tiêu công bố trong nước và quốc tế gắn với các đề tài nghiên cứu; có biện pháp giám sát, đánh giá và thúc đẩy các đề tài nghiên cứu đảm bảo tiến độ thực hiện; phổ biến rộng rãi và thực hiện đúng các quy định về tiêu chuẩn năng lực, đạo đức, bản quyền trong nghiên cứu khoa học; đảm bảo trích đủ kinh phí cho phát triển tiềm lực nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên và người học theo đúng quy định của Chính phủ;



(viii). Cần ban hành chiến lược hợp tác quốc tế, xác định rõ mục tiêu và chiến lược phát triển các mối quan hệ hợp tác và các đối tác, các hoạt động, nguồn lực thực hiện cụ thể, lưu ý đến các hoạt động trao đổi học thuật, trao đổi học giả và người học; quan tâm thu hút lưu học sinh nước ngoài đến học tập và chú trọng trao đổi kinh nghiệm về cách thức quản lý giáo dục, tiếp nhận chuyển giao các kinh nghiệm quốc tế để áp dụng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; có kế hoạch nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ để tăng cường công bố khoa học, nhất là công bố chung với các học giả nước ngoài; rà soát tính khả thi của các nội dung hợp tác đã ký kết, cụ thể hoá các chương trình hợp tác thành các dự án, đề tài cụ thể;

(ix). Cần tích cực kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm phê duyệt bản đồ quy hoạch 1/500 đảm bảo cơ sở pháp lý cao nhất để triển khai kế hoạch tổng thể và các hạng mục; điều chỉnh quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu phát triển hướng tới đạt được sứ mạng và tầm nhìn; chú trọng đầu tư hệ thống trang thiết bị tiếp cận với công nghệ dạy học tiên tiến để thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0; khẩn trương bổ sung đầy đủ học liệu cho các ngành, nhất là tài liệu ngoại văn; kết nối với thư viện của các trường đại học cùng lĩnh vực có uy tín trong nước và thế giới; nghiên cứu đầu tư xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu cho nghiên cứu, các phòng thực hành chuyên ngành tin học, phòng học trực tuyến/video conference,...; có phương án bố trí chỗ sinh hoạt chuyên môn cho học viên sau đại học, chỗ sinh hoạt chung cho người học ở ký túc xá và trước mắt cần có biện pháp khẩn trương đảm bảo vệ sinh, an toàn cho cán bộ, người học trong khuôn viên Học viện;

(x). Cần xây dựng kế hoạch về tự chủ tài chính với các giải pháp tăng nguồn thu cụ thể, rõ ràng và gắn với trách nhiệm của từng đơn vị; có giải pháp để tăng nguồn thu từ đào tạo bồi dưỡng cấp chứng chỉ, từ nghiên cứu và tư vấn chính sách giáo dục; ban hành kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch tài chính hằng năm nhằm tăng tính kế hoạch, tính pháp lý trong công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; tăng cường kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên và người học theo quy định của Chính phủ; tăng cường đầu tư cho thư viện, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp có thu để có phương hướng hoạt động phù hợp, có hiệu quả và thực hiện công khai tài chính trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Học viện cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
